

TUẦN THỨ 10 (TỪ NGÀY 10/11/2025 ĐẾN NGÀY 14/11/2025)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UĐCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 10/11	S	1	HĐTN	28	Sinh hoạt dưới cờ - Lễ phát động thi đua thực hiện “ Năm điều Bác Hồ dạy”.	Slide trình chiếu	
		2	Tiếng Việt	109	Bài 41: ui uri	Slide trình chiếu	Đồ dùng học TV
		3	Âm nhạc				
		4	Tiếng Việt	110	Bài 41: ui uri	Slide trình chiếu	
	C	5	Âm nhạc				
		6	TNXH				
		7	Mĩ thuật				
Ba 11/11	S	1	GDTC				
		2	Tiếng Việt	111	Bài 42: ao eo	Slide trình chiếu	Đồ dùng học TV
		3	Tiếng Việt	112		Slide trình chiếu	
		4	Toán	28	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 3)	Slide trình chiếu	Đồ dùng học Toán
	C	5	Đọc TV				
		6	TA				
		7	HĐTN	29	Bài 6: Thực hiện “ Năm điều Bác Hồ dạy”.	Slide trình chiếu	
Tư 12/11	S	1	Toán	29	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 4)	Slide trình chiếu	
		2	Tiếng Việt	113	Bài 43: au âu êu		Bảng con
		3	Tiếng Việt	114		Slide trình chiếu	Đồ dùng học TV
		4	TNXH				
	C		Tiếng Việt	115	Bài 44: iu uu	Slide trình chiếu	Đồ dùng học TV
			Tiếng Việt	116		Slide trình chiếu	
			TA				
Năm 13/11	S	1	Tiếng Việt	117	Bài 45: Ôn tập bà kể chuyện	Slide trình chiếu	Đồ dùng học TV
		2	Tiếng Việt	118		Slide trình chiếu	
		3	Đạo đức				

	C	4	Toán	30	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 5)	Slide trình chiếu	Đồ dùng học Toán
		5	TCTV		Luyện tập		VBT
		6	Mĩ Thuật				
		7	HĐTN	30	Sinh hoạt lớp và sinh hoạt theo chủ đề	Slide trình chiếu	
Sáu 14/11	S	1	GDTC				
		2	Tiếng Việt	119	Luyện đọc, viết	Slide trình chiếu	
		3	Tiếng Việt	120		Slide trình chiếu	
		4	TC Toán				
	C	5					
		6					
		7					

TUẦN 10 (Từ ngày 10/11/2025 đến 14/11/2025)

Thứ hai ngày 10 tháng 11 năm 2025

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

LỄ PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN “NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức - Kỹ năng

- Tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong thiếu nhi, đưa nội dung thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức Đội, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động Đội, góp phần xây dựng Đội vững mạnh.
- Giúp các em hiểu rõ hơn về Năm điều Bác Hồ dạy; phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

2. Phát triển năng lực

- Khả năng làm việc nhóm một cách tích cực, tự giác.

3. Phát triển phẩm chất

- Tự hào và biết ơn về Bác Hồ kính yêu.

II. CHUẨN BỊ

- Một số tiết mục văn nghệ

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Chào cờ : 3-5' - Lớp trưởng điều khiển lễ chào cờ - Gv nhận xét chung. 2. Hoạt động 2: Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy: 14-15' - Bước 1: Văn nghệ chào mừng + Quản ca điều hành - Bước 2: Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy + Gv nêu mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy. + Gv nêu và giải thích các nội dung cần thi đua thực hiện: 1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. 2. Học tập tốt, lao động tốt.	- Hs cả lớp thực hiện - Hs lắng nghe - Hs thực hiện - Hs lắng nghe - Hs lắng nghe

- | | |
|--|--|
| 3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt.
4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.
3. Hoạt động 3: Đánh giá : 2-3'
- Gv nhận xét, động viên, khen ngợi.
4. Hoạt động nối tiếp: 2-3'
- Gv nhắc HS cam kết và tự giác thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy. | |
|--|--|

Tiết 2 - 4

TIẾNG VIỆT

BÀI 41: UI - UÌ (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng vần *ui, uì*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần *ui, uì*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần *ui, uì*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ui, uì*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ui, uì* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời *xin phép* theo tình huống được gợi ý trong tranh: xin phép bố mẹ hoặc ông bà được ra ngoài đi chơi với bạn bè.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Slide trình chiếu (hoặc bảng viết) sẵn câu gạch chân các từ khó, máy soi.
- HS: Bảng cài, bộ thẻ âm chữ, bảng con, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (2-3')

- GV cho HS hát + vận động theo nhạc.

2. Nhận biết (4-5')

- GV đưa tranh.



- Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

? Em thấy gì trong tranh ?

- GV giới thiệu và nói câu dưới tranh.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng vần *ui, uì*
- GV giới thiệu các vần mới: *ui, uì*

- HS thực hiện.

- Quan sát tranh.

- HS trả lời.

- HS nói theo.

- HS quan sát và lắng nghe.

3. Đọc (15-17')

a, Đọc vần

* **Đọc vần ui**

+ Đánh vần

- GV đánh vần mẫu: **ui**

+ Đọc trơn vần

- GV yêu cầu HS đọc trơn các vần.

+ Ghép chữ cái tạo vần.

- GV yêu cầu HS ghép vần **ui** lên bảng cài.

- GV yêu cầu HS nêu cách ghép vần.

* **Đọc vần ui** (Thực hiện tương tự)

* **So sánh các vần**

+ So sánh vần ui và vần ưi ?

+ Em vừa học các vần nào?

b, Đọc tiếng

* **Đọc tiếng mẫu**

- GV yêu cầu HS ghép tiếng **túi**: Từ vần **ui** trên thanh cài, ghép âm t trước vần **ui**, dấu sắc trên u để được tiếng mới.

=> GV đưa tiếng vào mô hình.

- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng **túi**.

* **Đọc tiếng trong SGK**

+ Đọc tiếng chứa vần **ui**

- GV đưa các tiếng: **bùi, mũì, sủi**

+ Các tiếng này có gì giống nhau ?

+ Đọc trơn tiếng chứa vần ưi

- GV đưa các tiếng: **củi, gửi, gửi**

+ Các tiếng này có gì giống nhau ?

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng chứa vần.

* **Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV yêu cầu HS ghép các tiếng chứa vần **ui** hoặc **ưi**.

- GV ghi một số tiếng HS ghép được lên bảng lớp.

- HS đánh vần các vần: **ui** (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS đọc trơn các vần: **ui** (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS thực hiện, nhận xét, đọc lại.

- HS nêu.

- HS so sánh.

- HS nêu các vần.

- HS ghép tiếng **túi**, nêu tiếng vừa ghép.

- HS đọc trơn tiếng **túi**: CN, N, đồng thanh; 1- 2 HS phân tích.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).

- Đọc chứa vần ui.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).

- Đọc chứa vần ưi.

- Đọc trơn(cá nhân, ĐT)

- HS thực hiện.

- HS đọc, phân tích, nêu cách ghép các tiếng.

c, Đọc từ ngữ

* Tranh 1: từ “*dãy núi*”

- GV cho HS quan sát tranh 1, yêu cầu HS nêu tên.



=> GV giới thiệu từ minh họa cho tranh: *dãy núi*

- GV giải thích từ “*dãy núi*”

* Tranh 2, 3 từ “*bụi cỏ, gửi thư*”: thực hiện tương tự.

? Tìm các từ mới có vần ui hoặc ưi ?

- GV yêu cầu HS đọc các từ ngữ

d, Đọc lại các tiếng, từ ngữ

4. Viết bảng (10’)

* GV đưa chữ mẫu **ui** và hướng dẫn HS quan sát.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.

* Chữ **ui** : Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

* GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét chữ **núi**

- GV hướng dẫn quy trình viết chữ **núi**

* Chữ **gửi** : Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá

TIẾT 2

5. Viết vở (10-12’)

- GV nêu nội dung bài viết.

- GV hướng dẫn HS viết chữ *ui, ưi, dãy núi, gửi thư*.

- HS đọc trơn các tiếng.

- HS thực hiện.

- HS nhận biết, đánh vần (p/tích) tiếng có vần mới học; đọc trơn từ

- HS lắng nghe.

- HS tìm và nêu.

- HS đọc trơn nối tiếp, đọc nhóm, đọc đồng thanh.

- HS đọc trơn theo nhóm, đọc đồng thanh.

- HS quan sát chữ mẫu, nhận xét: cấu tạo, độ cao, độ rộng.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS viết chữ **ui**, cỡ vừa vào bảng con.

- HS viết bảng.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- HS thực hiện.

- HS viết bảng con.

- HS nhận xét bài bạn.

- HS quan sát.

- HS thực hiện.

Lưu ý HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút đúng.

- GV quan sát lớp, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét bài viết của HS.

6. Đọc đoạn (12-15')

- GV đưa tranh.



- + Tranh vẽ gì ?
- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn/95 SHS.
- + Tìm tiếng có vần *ui, ưi*
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Lan gửi thư cho ai ?
 - + Nơi Lan ở có gì ?
 - + Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào?
- GV thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh (7-8')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh.



- + Em nhìn thấy những ai trong tranh ?
- + Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào?
- + Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông/ bà/ bố/ mẹ ?
- + Nam sẽ nói gì với mẹ ?

- GV mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép người lớn khi đi đâu đó hoặc làm một việc gì đó trong những tình huống cụ thể.

8. Củng cố (2-3')

- + Hôm nay chúng ta học vần gì?
- + Tìm và nói câu có tiếng chứa vần *ui, ưi*
- Nhận xét chung giờ học.

- Quan sát tranh

- Nêu nội dung tranh
- HS đọc thầm.
- HS thực hiện.
- HS đọc thành tiếng: cá nhân, nhóm, đồng thanh.
- HS quan sát tranh.
- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS q/sát tranh và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.
- HS nghe.

- HS trả lời.
- HS thực hiện.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

Thứ ba ngày 11 tháng 11 năm 2025

Tiết 2 - 3

TIẾNG VIỆT

BÀI 42: AO - EO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng vần *ao*, *eo*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần *ao*, *eo*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần *ao*, *eo* viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ao*, *eo*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ao*, *eo* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa “*Em chăm chỉ*”.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Slide trình chiếu (hoặc bảng viết) sẵn câu gạch chân các từ khó, máy soi.
- HS: Bảng cài, bộ thẻ âm chữ, bảng con, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (2-3’)

- GV cho HS hát + vận động theo nhạc.

2. Nhận biết (4-5’)

- GV đưa tranh.



- Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
? Em thấy gì trong tranh ?
- GV giới thiệu và nói câu dưới tranh.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng vần *ao*, *eo*.
=> GV giới thiệu các vần mới: *ao*, *eo*

3. Đọc (15-17’)

a, Đọc vần

*** Đọc vần *ao***

+ Đánh vần

- GV đánh vần mẫu: **ao**

- HS thực hiện.

- HS trả lời.
- HS nói theo.
- HS quan sát và lắng nghe.

- HS đánh vần các vần: **ao** (cá

- + Đọc trơn vần.
- GV yêu cầu HS đọc trơn các vần.

- + Ghép chữ cái tạo vần.
- GV yêu cầu HS ghép vần **ao** lên bảng cài.
- GV yêu cầu HS nêu cách ghép vần.
- * **Đọc vần eo** (Thực hiện tương tự)
- * **So sánh các vần**
 - + So sánh vần eo và vần ao?
 - + Em vừa học các vần nào?
- b, Đọc tiếng**
- * **Đọc tiếng mẫu**
 - GV yêu cầu HS ghép tiếng **lẽo**: Từ vần **eo** trên thanh cài, ghép âm l trước vần **eo**, dấu ngã trên e để được tiếng mới.
 - => GV đưa tiếng vào mô hình.
 - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng **lẽo**.
- * **Đọc tiếng trong SGK**
 - + Đọc tiếng chứa vần **ao**
 - GV đưa các tiếng: **chào, dao, sao**.

 - ? Các tiếng này có gì giống nhau ?
 - + Đọc trơn tiếng chứa vần eo.
 - GV đưa các tiếng: **đẻo, đẽo, kẻo**

 - ? Các tiếng này có gì giống nhau ?
 - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng chứa vần.
- * **Ghép chữ cái tạo tiếng**
 - GV yêu cầu HS ghép các tiếng chứa vần **ao** hoặc **eo**
 - GV ghi một số tiếng HS ghép được lên bảng lớp.

- c, Đọc từ ngữ**
- * Tranh 1: từ “*ngôi sao*”
- GV cho HS quan sát tranh 1, yêu cầu HS nêu tên.

- nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS đọc trơn các vần: **ao** (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS thực hiện, nhận xét, đọc lại.
- HS nêu.

- HS so sánh.
- HS nêu các vần.

- HS ghép tiếng **túi**, nêu tiếng vừa ghép.

- HS đọc trơn tiếng **lẽo**: CN, N, ĐT; 1- 2 HS phân tích.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).
- Đọc vần **ao**.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).
- Đọc vần **eo**.
- Đọc trơn (cá nhân, ĐT)

- HS thực hiện.
- HS đọc, phân tích, nêu cách ghép các tiếng.
- HS đọc trơn ĐT các tiếng.

- HS thực hiện.



=> GV giới thiệu từ minh hoạ cho tranh: *ngôi sao*

- GV giải thích từ “*ngôi sao*”

* Tranh 2, 3, 4 từ “*quả táo, cái kẹo, ao bèo*”: thực hiện tương tự.

? Tìm các từ mới có vần eo hoặc ao ?

- GV yêu cầu HS đọc các từ ngữ

d, Đọc lại các tiếng, từ ngữ

4. Viết bảng (10’)

* GV đưa chữ mẫu **ao** và hướng dẫn HS quan sát.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.

* Chữ **eo** : Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

* GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét chữ **sao**.

- GV hướng dẫn quy trình viết chữ **sao**.

* Chữ **bèo**: Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá.

5. Viết vở (10-12’)

- GV nêu nội dung bài viết.

- GV hướng dẫn HS viết chữ *ao, eo, ngôi sao, ao bèo*. Lưu ý tư thế ngồi viết và cách cầm bút đúng.

- GV quan sát lớp, giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét bài viết của HS.

- HS nhận biết, đánh vần (p/tích)

tiếng có vần mới học; đọc trơn từ

- HS lắng nghe.

- HS tìm và nêu.

- HS đọc trơn nối tiếp, đọc nhóm, đọc đồng thanh.

- HS đọc trơn theo nhóm, đọc đồng thanh.

- HS quan sát chữ mẫu, nhận xét: cấu tạo, độ cao, độ rộng.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS viết chữ **ao**, cỡ vừa vào bảng con.

- HS viết bảng.

- HS nhận xét chữ viết của bạn.

- HS thực hiện.

- HS viết bảng con.

- HS nhận xét bài bạn.

TIẾT 2

- HS quan sát.

- HS thực hiện.

6. Đọc đoạn (12-15')

- GV đưa tranh.



- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn / 97 SHS
- + Tìm tiếng có vần *ao, eo*
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Đàn chào mào làm gì ?
 - + Máy chú sáo đen làm gì ?
 - + Chú chim ri làm gì ?
 - + Em thích chú chim nào? Vì sao?
- GV thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh (7-8')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh.



- + Bạn nhỏ trong tranh đang chăm chỉ làm gì ?
- + Các em có chăm chỉ không ?
- GV mở rộng giúp HS có ý thức chăm chỉ, cần cù học tập.

8. củng cố (2-3')

- Hôm nay chúng ta học vần gì?
 - + Tìm và nói câu có tiếng chứa vần *eo, ao*?
- Nhận xét chung giờ học.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS quan sát tranh.

- HS đọc thầm.
- HS tìm và nêu tiếng.
- HS đọc thành tiếng: cá nhân, nhóm, đồng thanh.
- HS quan sát tranh.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS q/sát tranh và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS trả lời.
- HS thực hiện.

Tiết 4:

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

TIẾT 3: THÊM VÀO THÌ BẰNG MẤY?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về KT-KN

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm thêm.
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.
- Sử dụng được trên mô hình đồ dùng toán.

2. Yêu cầu cần đạt về PC- NL

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.
- Học sinh tích cực hứng thú tham gia các hoạt động.
- Góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Slide trình chiếu, máy soi.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV

1. Khởi động

* Trò chơi: “Giải cứu thú cưng”

- GV phổ biến luật chơi: Các chú cún đã bị bắt cóc và bị nhốt trong những chiếc chuồng. Trong lúc kẻ xấu đang say ngủ, hãy cố gắng trả lời đúng các câu hỏi và giúp các chú cún trốn thoát.

2. Khám phá: thêm vào thì bằng mấy?

a) GV cho HS quan sát hình trên máy chiếu và cho HS tự nêu bài toán dựa theo hình ảnh trong tranh biểu thị. GV gợi ý:

+ Lúc đầu trong bình có mấy bông hoa?

+ Bạn Mai cắm thêm mấy bông hoa nữa?

+ Vậy trong bình có tất cả mấy bông hoa?

- Hướng dẫn HS cách nêu câu trả lời đầy đủ:

+ 5 bông hoa thêm 2 bông hoa được mấy bông hoa?

+ Vậy có tất cả mấy bông hoa?

- GV nêu đầy đủ: 5 bông hoa thêm 2 bông hoa được 7 bông hoa. Có tất cả 7 bông hoa.

- Yêu cầu HS nêu lại.

Hoạt động của HS

- HS tham gia trò chơi.

- HS quan sát. HS tự nêu bài Toán dựa theo hình ảnh trong tranh biểu thị.

+ Lúc đầu trong bình có 5 bông hoa.

+ Bạn Mai cắm thêm 2 bông hoa nữa.

+ Trong bình có tất cả 7 bông hoa.

+ 5 bông hoa thêm 2 bông hoa được 7 bông hoa.

+ Có tất cả 7 bông hoa.

- Tương tự yêu cầu HS quan sát hình tròn trên máy chiếu kết hợp thao tác lấy 5 chấm tròn màu đỏ lấy thêm 2 chấm tròn màu xanh trong bộ đồ dùng Toán. Cho HS thực hiện thao tác *lấy thêm* và nêu kết quả có bao nhiêu chấm tròn sau khi lấy thêm.

- GV nêu: “5 chấm tròn thêm 2 chấm tròn là 7 chấm tròn, 5 thêm 2 là 7” .

- Gọi vài HS nêu lại: “5 thêm 2 là 7”

- GV vừa nêu 5 thêm 2 là 7 vừa hướng dẫn cách viết và viết mẫu lên bảng $5 + 2 = 7$

Đọc là: năm cộng hai bằng bảy”

- GV gọi HS đọc phép tính $5 + 2 = 7$.

=> GV kết luận: Muốn biết tất cả có mấy chấm tròn ta đếm tất cả các chấm tròn. Nhưng có cách khác nhanh hơn đó là “đếm thêm” bắt đầu từ 5 (5 chấm tròn màu đỏ) 5, 6, 7. Vậy tất cả có 7 chấm tròn.

- GV gọi HS ghép phép tính tương ứng.

- Yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “năm cộng hai bằng mấy?”

* GV nêu thêm tình huống tương tự để hình thành phép cộng và tìm phép cộng bằng cách *đếm thêm* (phép tính $4 + 4$)

3. Thực hành luyện tập.

* Bài 1:

- Gọi HS đọc đề bài.

- GV hướng dẫn HS quan sát, mô tả nội dung từng hình thực hiện đếm thêm để tìm kết quả phép tính.

a)

+ Có mấy con cá trong bình?

+ Bạn Nam đổ thêm vào bình mấy con cá nữa?

+ Chúng ta có phép tính $6 + 1$.

+ Yêu cầu HS thực hiện cách đếm thêm để biết tất cả có bao nhiêu con cá rồi ghi phép tính và kết quả vào bảng con. Yêu cầu HS giải thích vì sao con có kết quả đó.

- GV theo dõi giúp đỡ những HS còn hạn chế.

+ Yêu cầu HS đọc lại phép tính.

- Làm tương tự với phép tính còn lại.

- HS nêu lại.

- HS thao tác trên đồ dùng: lấy 5 chấm tròn đỏ thêm 2 chấm tròn

xanh.

- 5 chấm tròn và 2 chấm tròn là 7 chấm tròn.

- HS lắng nghe.

- Vài HS nêu.

- HS quan sát.

- 2, 3 HS đọc phép tính.

- HS chọn và ghép phép tính.

- HS đọc (CN, ĐT)

- HS đọc đề bài.

- HS quan sát, mô tả nội dung từng hình thực hiện đếm thêm để tìm kết quả phép tính.

+ Có 6 con cá trong bình

+ Thêm 1 con cá

+ Bắt đầu đếm thêm từ số 6. Ta đếm 6,7 vậy kết quả là 7.

- 2 HS đọc lại, cả lớp đồng thanh:

$6 + 1 = 7$

- GV ghi lại các phép tính khi HS đọc lên bảng. Sau khi chữa bài, GV cho HS đọc từng phép tính.

* Lưu ý: Khi tìm kết quả phép cộng bằng cách đếm thêm, để nhanh có kết quả ta bắt đầu đếm từ số lớn trong phép cộng đó. Chẳng hạn, để tìm kết quả phép cộng $2 + 4$ ta đếm thêm bắt đầu từ 4: 4, 5, 6 (đếm bắt đầu từ 2 sẽ phải đếm nhiều hơn: 2,3,4,5,6 và do đó dễ nhầm lẫn).

* Bài 2: Số?

- GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài

a) Yêu cầu HS quan sát hình trên máy chiếu và nêu tình huống bài toán.

- GV: đã có số 4 ở ô thứ nhất, chúng ta sẽ điền số bạn thêm vào ô trống thứ nhất, sau đó chúng ta thực hiện đếm thêm để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại ($4 + 2 = 6$).

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 để viết số thích hợp vào ô trống.

- GV theo dõi giúp đỡ những nhóm còn hạn chế.

- Gọi đại diện nhóm nêu phép tính tương ứng.

- GV đánh giá - nhận xét.

b) Yêu cầu HS quan sát hình trên máy chiếu và nêu tình huống bài toán.

- GV: tương tự như câu a, viết số bạn nam mới thêm vào vào ô trống thứ nhất sau đó đếm thêm để tìm ra số cần điền vào ô trống còn lại ($3 + 3 = 6$).

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 để viết số thích hợp vào ô trống.

- GV theo dõi giúp đỡ những nhóm còn hạn chế.

- Gọi đại diện nhóm nêu phép tính tương ứng.

- GV đánh giá - nhận xét.

- Gọi HS đọc lại hai phép tính vừa viết.

- GV lưu ý cách viết phép tính cộng.

- HS đọc lại các phép tính:

$$6 + 1 = 7$$

$$4 + 3 = 7$$

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện vào bảng con và nêu cách đếm thêm:

$$6 + 2 = 8 \text{ (đếm thêm từ 6: 6,7,8)}$$

$$3 + 5 = 8 \text{ (đếm thêm từ 5: 5,6,7,8)}$$

- HS nêu: Có 4 bạn đang chơi ở

cầu trượt, có thêm 2 bạn đến chơi

cùng. Hỏi có tất cả mấy bạn chơi

cầu trượt ?

- HS lắng nghe hướng dẫn.

- HS thảo luận làm vào Phiếu bài tập.

- Đại diện nhóm trình bày – Nhóm khác nhận xét.

- HS nêu: Có 3 bạn nữ chơi nhảy

dây, sau đó thêm 3 bạn nam đến

chơi cùng. Hỏi có tất cả mấy bạn

chơi nhảy dây?

4. Vận dụng. Chơi trò chơi

* Bài 3:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Cuộc đua kì thú”.
- GV nêu cách chơi và luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội. Mỗi đội gồm 5 thành viên, mỗi thành viên lần lượt lên và ghi kết quả 2 phép tính theo thứ tự. Đội nào ghi đến được phép tính cuối cùng và về đích trước thì đội đó giành chiến thắng.
- GV tổng kết tuyên dương đội thắng cuộc.

5. Củng cố - dặn dò

- GV cho HS đọc lại các phép tính trên bảng.
- Liên hệ: Yêu cầu HS cộng số bông hoa hướng dương/chong chóng ở hàng trên với số bông hoa/chong chóng ở hàng dưới trang trí trên cửa sổ.
- Nhận xét chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại các phép cộng trong phạm vi 10.

- HS thảo luận làm vào phiếu bài tập.

- Đại diện nhóm trình bày.
- HS nhận xét.
- HS thực hiện.
- HS lắng nghe.

- Chia thành 2 đội, cử đại diện mỗi đội 5 em. HS tham gia chơi.

- HS đọc.
- HS thực hiện phép tính cộng:
+ hoa: $5+5=10$
+ chong chóng: $3+3=6$
- HS lắng nghe.

Tiết 7:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

BÀI 6: THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước.
- Nhớ, đọc thuộc lòng Năm điều Bác Hồ dạy và xác định được những biểu hiện cụ thể cần phải làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.
- Tự đánh giá được những việc đã làm được và những việc cần cố gắng trong thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.
- Biết cách rèn luyện thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy để trở thành đội viên.

2. Phát triển năng lực, phẩm chất:

- Hình thành ý thức trách nhiệm và thói quen thực hiện các hành vi đạo đức đúng đắn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, video bài hát "*Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng*", sáng tác: Phong Nhã.

- Học sinh: Thẻ cảm xúc có hai mặt: mặt xanh (mặt cười) và mặt đỏ (mặt mếu).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Hoạt động mở đầu ? Các em cảm thấy như thế nào khi nghe và hát bài hát này? ? Các em có muốn làm theo những lời Bác Hồ dạy không? - Nhận xét => Giới thiệu bài mới: <i>Bài 6: Thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới Hoạt động 1: Tìm hiểu năm điều Bác Hồ dạy. - Yêu cầu HS nêu 5 điều Bác Hồ dạy mà em biết. - Nhận xét, chốt lại - Giao nhiệm vụ ? Kể những việc em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.	- Hát và vận động theo nhạc bài: <i>"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng"</i> - Nêu cảm nghĩ - Đưa ra câu trả lời: Chúng em muốn làm theo những lời Bác Hồ dạy. - Nhận xét bạn - Nhắc lại tên bài - Nêu theo hình thức cá nhân 1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào 2. Học tập tốt, lao động tốt 3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt 4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt 5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm - Quan sát tranh, cùng thảo luận theo nhóm đôi và kể cho các bạn trong nhóm về những điều em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp 1. Yêu Tổ quốc, Yêu đồng bào là biết giúp đỡ người gặp khó khăn,... 2. Học tập tốt, lao động tốt là biết học

- Kết luận

3. Hoạt động thực hành, luyện tập

Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới

- Tổ chức cho HS sắm vai xử lý từng tình huống được nêu trong hoạt động thực hành ở SGK theo các bước sau:



? Tl

- Chia lớp thành 4 nhóm tùy theo tình hình lớp và giao nhiệm vụ

bài, làm bài đầy đủ, giúp đỡ mẹ việc nhà,...

3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt là trật tự trong lớp, chơi hòa đồng, đoàn kết với bạn,...

4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt là luôn rửa tay thường xuyên, áo quần sạch sẽ gọn gang,...

5. Khiêm tốn thật thà dũng cảm là biết nhận lỗi khi làm sai,...

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung

- Lắng nghe

- Quan sát lần lượt 2 bức tranh, trả lời cá nhân câu hỏi.

+ Tranh 1: Một bạn nhỏ thấy tiền của ai đánh rơi.

+ Tranh 2: Trời lạnh, bạn nhỏ không chịu đánh răng rửa mặt

- Thảo luận nhóm và thực hiện theo yêu cầu của GV, trao đổi trong nhóm để đưa ra cách giải quyết tình huống và phân công bạn sắm vai.

+ Nhóm 1, 2 thảo luận tranh số 1 đóng vai và giải quyết tình huống.

Tình huống: Vào giờ ra chơi, em thấy tiền ai đánh rơi. Em sẽ làm gì lúc đó?

+ Nhóm 3, 4: Một buổi sáng trời lạnh, bé Lan không chịu rửa mặt. Nếu em là chị (anh) bé Lan, em sẽ nói gì với bé Lan?

- Yêu cầu HS thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết của nhóm bạn bằng cách giơ thẻ - Nhận xét, khen HS 4. Hoạt động Lòng ghép đạo đức Bác Hồ - Yêu cầu HS nhắc lại 5 điều Bác Hồ dạy. ? Theo em Bác Hồ là một người có đạo đức và phẩm chất như thế nào? Tình cảm của em dành cho Bác như thế nào? ? Em cần làm gì để báo đáp công ơn của Bác? - Nhận xét, nhắc nhở HS chăm ngoan học tốt thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy. <i>* Tiếp nối sau bài học</i> - Nhận xét, đánh giá tiết học - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau	- Đại diện từng nhóm lên trước lớp sắm vai xử lý tình huống. Các bạn trong lớp quan sát và đưa ra ý kiến nhận xét cách giải quyết tình huống của nhóm vừa thực hiện. + Tình huống 1: Em phải trả lại tiền rơi cho người mất bằng cách đưa cô hay đưa cho bảo vệ. (theo điều 5) + Tình huống 2: Em nên giữ vệ sinh sạch sẽ thân thể (theo điều 4) - Biểu thị bằng cách giơ thẻ - Nhắc lại 5 điều Bác Hồ dạy. - Dự kiến trả lời: Bác là một người có phẩm chất và đạo đức vô cùng tốt đẹp mà chúng em cần noi theo. Em rất yêu quý và kính trọng Bác Hồ vì nhờ có Bác mà chúng em mới có cuộc sống ấm no như ngày hôm nay. - Em cần chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn, vâng lời thầy cô để xứng đáng với công lao của Bác. - Lắng nghe - Lắng nghe
---	---

Thứ tư ngày 12 tháng 11 năm 2025

Tiết 2:

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

TIẾT 4: SỐ 0 TRONG PHÉP CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm.
- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính.
- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (Theo thứ tự từ trái sang phải).
- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng $3+4 = 4+3$). Vận dụng tính chất này trong thực hành tính.

* **Phát triển năng lực**

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của | bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Slide hình ảnh hình thành bài, máy tính, máy soi.
- HS : Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

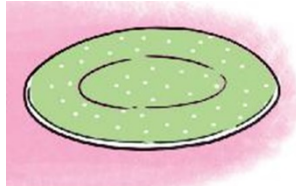
Hoạt động của giáo viên

1. Khởi động (1-2')

- Ổn định tổ chức.
- Giới thiệu bài.

2. Khám phá (12-14')

- GV đưa hình ảnh lên màn hình.



- + Đĩa thứ nhất có mấy quả cam?
- + Đĩa thứ hai có mấy quả cam?
- + Hỏi cả hai đĩa có mấy quả cam?
- + $4 + 0$ bằng mấy?

- GV viết lên bảng phép tính $4 + 0 = 4$.
- Tương tự như vậy GV hướng dẫn HS quan sát

Hoạt động của học sinh

- Hát
- Lắng nghe

- HS theo dõi.

- Đĩa thứ nhất có 4 quả cam
- Đĩa thứ hai có 0 quả cam
- Cả 2 đĩa có bạn có 4 quả cam
- 4 cộng 0 bằng 4
- HS nhắc lại.

- HS quan sát.

tranh trên màn hình.



- + Lồng thứ nhất có mấy con chim ?
- + Lồng thứ hai có mấy con chim ?
- + Cả hai lồng có mấy con chim ?
- + Em lập phép tính tương ứng vào thanh cài ?
- GV đưa phép tính $0 + 2 = 2$ lên màn hình.
- GV yêu cầu HS lấy 5 que tính cầm ở tay trái.
 - + Tay trái có mấy que tính ?
- GV yêu cầu tay phải không cầm que tính nào.
 - + Tay phải có mấy que tính ?
 - + Cả hai tay có mấy que tính ?
 - + Nêu lại tình huống ?
 - + Lập phép tính tương ứng.
- GV đưa 3 phép tính $4 + 0 = 4$; $0 + 2 = 2$; $5 + 0 = 5$ lên và chỉ cho HS đọc lại.
 - + Em có nhận xét gì về p/tính $4 + 0 = 4$ và $5 + 0 = 5$?
 - + Em có nhận xét gì về phép tính $0 + 2 = 2$?
- GV nêu: Một số cộng với 0 thì bằng chính số đó cộng với một số cũng bằng chính số đó.
- GV gọi HS nhắc lại.

3. Hoạt động (15-17')

- * **Bài 1/62:** Trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”
 - + Vì sao p/tính $0 + 5$ em lựa chọn kết quả là 5?
 - + Em vận dụng kiến thức gì để làm bài?
- * **Bài 2/62:**
 - GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài.
 - GV có thể hướng dẫn HS quan sát mẫu.
 - Gọi HS chữa bài.
 - + Chỗ chấm thứ nhất điền số mấy?
 - + Em có nhận xét gì về kết quả của các phép cộng này ?

- Có 0 con chim
- Có 2 con chim
- Cả hai lồng có 2 con chim
- Lập phép tính
- HS đọc lại.
- Thực hiện
- Tay trái có 5 que tính

- Tay phải có 0 que tính
- Cả hai tay có 5 que tính.
- HS nêu.
- Lập phép tính
- Đọc lại.

- Nêu nhận xét
- Nêu nhận xét

- HS nhắc lại.

- HS chơi.
- Trả lời
- HS trả lời.

- HS nhắc lại yêu cầu.
- Quan sát, lắng nghe
- HS chữa bài cá nhân theo dãy.
- Điền số 7
- Các kết quả đều bằng 7

* **Bài 3/63:** GV nêu yêu cầu

- GV soi bài, chữa bài

+ Nêu các bước làm bài?

* **Bài 4/63:** Chơi trò chơi “Tìm chuông cho thỏ”

- GV hướng dẫn HS chơi.

- Tổ chức cho HS chơi “Tiếp sức”

- Nhận xét phần chơi của HS.

+ Em đã làm thế nào để tìm đúng chuông cho các chú thỏ ?

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc lại yêu cầu.

- HS chia sẻ bài.

+ Bạn hãy nêu phép tính phần a

+ Tình huống của bạn là gì?

+ Bạn vận dụng KT gì để tính kết quả phép tính ?

+ Phần b bạn viết phép tính nào?

Vì sao?

- B1: Quan sát tranh; B2: Nêu đề toán; B3: Điền số

- Tham gia chơi (Dùng thẻ số chọn ngôi nhà cho từng chú thỏ)

- HS trả lời.

- HS nêu.

- Lắng nghe

Tiết 3 - 4

TIẾNG VIỆT

BÀI 43: AU, ÂU, ÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng vần *au, âu, êu*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần *au, âu, êu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần *au, âu, êu* viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *au, âu, êu*.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *au, âu, êu* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép (trong những tình huống cụ thể trong tranh: Xin phép cô giáo được ra ngoài và được vào lớp)

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ cảnh nông thôn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp làng quê, tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Slide trình chiếu (hoặc bảng viết) sẵn câu gạch chân các từ khó.

+ Tranh minh họa, máy soi, máy tính

- HS: Bảng cài, bộ thẻ âm chữ, bảng con, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (2-3')

- GV cho HS thi tìm tiếng có vần *ao, eo*
- GV nhận xét.

2. Nhận biết (4-5')

- GV đưa tranh.



- Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- GV giới thiệu và nói câu dưới tranh
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng *au, âu, êu au, âu, êu*
- GV giới thiệu các vần mới: *au, âu, êu*

3. Đọc vần, tiếng, từ (15-17')

a, Đọc vần *au, âu, êu*

* So sánh các vần

- GV giới thiệu vần *au, âu, êu*
- GV đánh vần mẫu mẫu các vần *au, âu, êu*
- GV yêu cầu HS đọc trơn các vần

* Ghép chữ cái tạo vần

- GV yêu cầu HS ghép vần **âu** lên bảng cài
- Từ vần **âu**, thay âm **â** = âm **ê** để được vần **êu**
- Từ vần **êu**, thay âm **ê** = âm **a** để được vần **au**

b, Đọc tiếng

- GV yêu cầu HS ghép tiếng **sau** : Từ vần **au** trên thanh cài, ghép âm **s** trước vần **au**
=> GV đưa tiếng vào mô hình

- HS thực hiện.

- Quan sát tranh.

- HS trả lời.
- HS nói theo.
- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát, so sánh sự giống nhau và khác nhau.
- HS đánh vần các vần *au, âu, êu* (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)
- HS đọc trơn các vần: *au, âu, êu* (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS thực hiện, nhận xét => đọc lại.
- HS thực hiện.
- HS thực hiện.
- HS đọc đồng thanh *au, âu, êu*.

- HS ghép, đánh vần tiếng vừa ghép (cá nhân, đồng thanh).
- HS đọc trơn tiếng **sau**: cá nhân, nhóm, đồng thanh; 1- 2 HS p/tích.

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa các tiếng: **cau, tàu, bầu, gấu, khều, râu**

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV yêu cầu HS ghép các tiếng chứa vần **au, âu** hoặc **êu**

- HS thực hiện.

- GV ghi một số tiếng HS ghép được lên bảng lớp

- HS đọc, phân tích, nêu cách ghép các tiếng.

- HS đọc trơn đồng thanh các tiếng.

c, Đọc từ ngữ

* Tranh 1: từ “*rau củ*”

- GV cho HS quan sát tranh 1, yêu cầu HS nêu tên

- HS thực hiện.



=> GV giới thiệu từ minh họa cho tranh: *rau củ*

- HS nhận biết, đánh vần (phân tích) tiếng có vần mới học; đọc trơn từ

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện.

- GV giải thích từ **rau củ**

* Tranh 2, 3 từ “con trâu, chú tễu”: thực hiện tương tự.

- GV yêu cầu HS đọc các từ ngữ.

- HS đọc trơn nối tiếp, đọc nhóm, đọc đồng thanh.

- HS đọc trơn theo nhóm, đọc đồng thanh.

d, Đọc lại các tiếng, từ ngữ

4. Viết bảng (10’)

* GV đưa chữ mẫu **au** và hướng dẫn HS quan sát.

- HS quan sát chữ mẫu, nhận xét: cấu tạo, độ cao, độ rộng.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS viết chữ **au** vào bảng con.

- HS viết bảng

- HS nhận xét chữ viết của bạn.

- HS thực hiện.

- HS viết bảng con.

- HS nhận xét bài bạn.

* Chữ **âu, êu**: Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

* GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét chữ **trâu**.

- GV hướng dẫn quy trình viết chữ **trâu**

- * Chữ **tễu** : Quy trình tiến hành tương tự
- GV nhận xét, đánh giá.

TIẾT 2

5. Viết vở (10-12')

- GV nêu nội dung bài viết
- GV hướng dẫn HS viết chữ *au, âu, êu, con trâu, chủ tễu*. Lưu ý HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút đúng.
- GV quan sát lớp, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét bài viết của HS.

6. Đọc đoạn (12-15')

- GV đưa tranh.



- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn/99 SHS
- + Tìm tiếng có vần *au, âu, êu*
- GV đọc mẫu
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- + Nhà dì Tư ở quê có những gì ?
- + Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì?
- GV thống nhất câu trả lời

7. Nói theo tranh (7-8')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh.



- + Em nhìn thấy những ai trong BT thứ nhất ?
- + Nam đang làm gì ?
- + Nam sẽ nói như thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài?
- + Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ

- HS quan sát.
- HS thực hiện.

- Quan sát tranh.

- HS đọc thầm.
- HS thực hiện.
- HS đọc thành tiếng: cá nhân, nhóm, đồng thanh.

- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS q/sát tranh và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS trả lời

hai?

+ Hà nói gì với cô giáo khi vào lớp?

- GV yêu cầu HS thực hành xin phép khi ra vào lớp.

- GV giáo dục HS ý thức về việc xin phép khi ra vào lớp.

8. Củng cố (2-3')

- Hôm nay chúng ta học vần gì?

+ Tìm và nói câu có tiếng chứa vần *au, âu, êu*

- Nhận xét chung giờ học.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS trả lời.

- HS thực hiện.

- HS trả lời.

- HS thực hiện.

Tiết 5 - 6

TIẾNG VIỆT

BÀI 44: IU - UÛ (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng vần *iu, uû*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần *iu, uû*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần *iu, uû* viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *iu, uû*.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *iu, uû* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người và vật qua tranh minh họa “Bà em”

- Cảm nhận được tình yêu cầu ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Slide trình chiếu (hoặc bảng viết) sẵn câu gạch chân các từ khó, máy soi.

- HS: Bảng cài, bộ thẻ âm chữ, bảng con, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (2-3')

- GV cho HS hát + vận động theo nhạc.

2. Nhận biết (4-5')

- GV đưa tranh.



- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

- HS thực hiện .

- HS trả lời.

- HS nói theo.

- HS quan sát và lắng nghe.

- ? Em thấy gì trong tranh?
- GV giới thiệu và nói câu dưới tranh.
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng vần *iu, uu*.
- GV giới thiệu các vần mới: *iu, uu*.

3. Đọc (15-17')

a, Đọc vần

* *Đọc vần iu*

- + Đánh vần
- GV đánh vần mẫu: **iu**

- + Đọc trơn vần
- GV yêu cầu HS đọc trơn các vần.

- + Ghép chữ cái tạo vần.
- GV yêu cầu HS ghép vần **iu** lên bảng cài.
- GV yêu cầu HS nêu cách ghép vần.

* *Đọc vần uu* (Thực hiện tương tự)

* *So sánh các vần*

- + So sánh vần *iu* và vần *uu* ?
- + Em vừa học các vần nào?

b, Đọc tiếng

* *Đọc tiếng mẫu*

- GV yêu cầu HS ghép tiếng **hưu**: Từ vần *uu* trên thanh cài, ghép âm h trước vần **uu**, để được tiếng mới.

=> GV đưa tiếng vào mô hình.

- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng **hưu**

* *Đọc tiếng trong SGK*

- + Đọc tiếng chứa vần **iu**
- GV đưa các tiếng: **địu, địu, xịu**

? Các tiếng này có gì giống nhau ?

- + Đọc trơn tiếng chứa vần *uu*
- GV đưa các tiếng: **hưu, mưu, lựu**

? Các tiếng này có gì giống nhau ?

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng chứa vần

* *Ghép chữ cái tạo tiếng*

- HS đánh vần các vần: **iu** (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS đọc trơn các vần: **iu** (cá nhân nối tiếp; đồng thanh)

- HS thực hiện, nhận xét, đọc lại.
- HS nêu.

- HS so sánh.
- HS nêu các vần

- HS ghép tiếng **hưu**, nêu tiếng vừa ghép

- HS đọc trơn tiếng **hưu** cá nhân, nhóm, đồng thanh; HS phân tích.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).

- Điều chứa vần *iu*.

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).

- Điều chứa vần *uu*.

- Đọc trơn(cá nhân, ĐT)

- GV yêu cầu HS ghép các tiếng chứa vần **iu** hoặc **ưu**
- GV ghi một số tiếng HS ghép được lên bảng lớp.

c, Đọc từ ngữ

* Tranh 1: từ “*cái rìu*”

- GV cho HS quan sát tranh 1, yêu cầu HS nêu tên.



=> GV giới thiệu từ minh họa cho tranh: *cái rìu*

- GV giải thích từ “*cái rìu*”

* Tranh 2, 3, 4 từ “*cái đu, quả lựu, con cừu*”:
thực hiện tương tự.

+ Tìm các từ mới có vần **iu** hoặc **ưu** ?

- GV yêu cầu HS đọc các từ ngữ.

d, Đọc lại các tiếng, từ ngữ

4. Viết bảng (10’)

* GV đưa chữ mẫu **iu** và hướng dẫn HS quan sát.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.

* Chữ **ưu**: Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

* GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét chữ **rìu**.

- GV hướng dẫn quy trình viết chữ **rìu**.

* Chữ **lựu** : Quy trình tiến hành tương tự

- GV nhận xét, đánh giá.

- HS thực hiện.

- HS đọc, phân tích, nêu cách ghép các tiếng.

- HS đọc trơn đồng thanh các tiếng.

- HS thực hiện.

- HS nhận biết, đánh vần (phân tích) tiếng có vần mới học; đọc trơn từ

- HS lắng nghe.

- HS tìm và nêu.

- HS đọc trơn nối tiếp, đọc nhóm, đọc đồng thanh.

- HS đọc trơn theo nhóm, đọc đồng thanh.

- HS quan sát chữ mẫu, nhận xét: cấu tạo, độ cao, độ rộng.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS viết chữ **iu**, cỡ vừa vào bảng con.

- HS viết bảng.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- HS thực hiện.

- HS viết bảng con.

- HS nhận xét bài bạn.

TIẾT 2

5. Viết vở (10-12')

- GV nêu nội dung bài viết.
- GV hướng dẫn HS viết chữ *iu, uu, cái rìu, quả lựu*. Lưu ý HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút đúng.
- GV quan sát lớp, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét bài viết của HS.

6. Đọc đoạn (12-15')

- GV đưa tranh.



+ Tranh vẽ gì?

- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn / 95 SHS
- + Tìm tiếng có vần *iu, uu*
- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Ngày nay, bà làm gì ?
 - + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì ?
 - + Lời của bà thế nào?
- GV thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh (7-8')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh.



- + Bà thường làm các công việc gì trong nhà ?
- + Bà giúp em làm những việc gì ?
- + Em giúp bà làm những việc gì ?
- + Tình cảm của em với bà như thế nào ?
- GV mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép

- HS quan sát.
- HS thực hiện.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời.
- HS đọc thầm.
- HS thực hiện.
- HS đọc thành tiếng: cá nhân, nhóm, đồng thanh.
- HS quan sát tranh.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS q/sát tranh và trả lời câu hỏi.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS nghe.

người lớn khi đi đâu đó hoặc làm một việc gì đó trong những tình huống cụ thể.

8. **Củng cố (2-3')**

- Hôm nay chúng ta học vần gì?
- + Tìm và nói câu có tiếng chứa vần *iu, iu*
- Nhận xét chung giờ học.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS trả lời.
- HS thực hiện.

Thứ năm ngày 13 tháng 11 năm 2025

Tiết 1- 2

TIẾNG VIỆT

BÀI 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *ui, ui, ao, eo, au, êu, iu, iu*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ui, ui, ao, eo, au, êu, iu, iu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ui, ui, ao, eo, au, êu, iu, iu*; có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Sự tích hoa cúc trắng*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn kỹ năng đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn trân trọng tình bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- HS: Bộ thẻ âm chữ.
- GV: Slide trình chiếu: truyện *Sự tích hoa cúc trắng*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động (2-3')

- Tuần vừa qua các em đã học những âm nào?
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Gọi tên, gọi tên ai thì người đó sẽ tìm và nêu 1 tiếng, từ có vần đã học trong tuần qua.
- + GV phổ biến luật chơi và tổ chức cho HS chơi.
- + GV nhận xét sau khi HS tham gia chơi.

- HS trả lời.
- HS thực hiện.

2. Đọc vần, từ ngữ(12-15')

* Đọc vần:

- GV đưa bảng ôn tập (như SHS), yêu cầu HS ghép các âm ở cột dọc với âm ở hàng ngang để tạo thành

- HS thực hiện.

vân.

- Đọc các vân vừa ghép được.

* Đọc từ ngữ:

- GV đưa các từ ngữ: *khâu vá, gửi quà, ngôi sao, kéo co, vui vẻ, kêu gọi, chịu khó, cây cau, mưu trí*. Yêu cầu HS đọc.

3. Đọc đoạn (8-10')

* GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn trang 103.

+ Tìm tiếng có chứa các vân đã học trong tuần.

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc.

+ Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?

+ Hà ngắm mây mù khi nào?

+ Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết (8-10')

- GV nêu nội dung bài viết trang 30 vở tập viết.

- GV hướng dẫn HS viết câu: *Tàu neo đậu ven bờ*

+ Lưu ý HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút đúng.

+ Lưu ý HS viết đúng vị trí dấu thanh và khoảng cách giữa các chữ.

- GV yêu cầu HS viết bài.

- GV bao quát lớp, giúp đỡ HS còn lúng túng.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện (30-32')

a, GV kể chuyện: *Sự tích hoa cúc trắng*

* GV kể chuyện lần 1 (kể toàn bộ câu chuyện)

- GV chia đoạn.

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *buồn rầu ngồi khóc*

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *sống được bấy nhiêu ngày*.

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến *hết*

* GV kể chuyện lần 2 (kể từng đoạn)

- GV kể đoạn 1 và hỏi HS

+ Truyện có mấy nhân vật ?

- HS đọc: cá nhân, nhóm, đồng thanh.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, đồng Thanh.

- HS đọc thầm.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe.

- HS đọc: cá nhân (nói tiếp), nhóm, đồng thanh.

+ HS trả lời.

+ HS trả lời.

+ HS trả lời.

- HS quan sát .

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS thực hiện.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

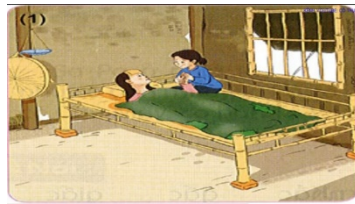
- HS quan sát, lắng nghe.

- HS trả lời.

- + Vì sao người mẹ bị ốm?
- GV kể đoạn 2, hỏi HS:
- + Cô bé gặp ai?
- + Cụ già nói với cô bé điều gì?
- GV kể đoạn 3
- + Cô bé đã làm gì để mẹ được sống?
- + Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh ?

b, HS kể chuyện

* Đoạn 1: GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và kể cho nhau nghe trong nhóm.



- GV yêu cầu đại diện nhóm kể trước lớp.
- GV nhận xét phần kể chuyện của HS.
- * Đoạn 2, 3, tiến hành tương tự.
- GV cho HS kể lại đoạn truyện mà em yêu thích.
- GV yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Củng cố (2-3')

- Nhận xét chung giờ học.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà, kể cho người thân hoặc bạn bè nghe câu chuyện *Sự tích hoa cúc trắng*.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS thực hiện.

- HS kể, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thực hiện.

- HS thực hiện.

Tiết 4:

TOÁN

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

TIẾT 5: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về KT-KN

- Củng cố cho HS tìm kết quả của các phép tính cộng, bước đầu nhận biết được tính chất giao hoán của phép cộng dưới dạng công thức số.
- Hình thành được các phép cộng trong phạm vi 8, 9.

2. Yêu cầu cần đạt về PC- NL

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.
- Học sinh tích cực hứng thú tham gia các hoạt động.

- Góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ trò chơi bài 3, Slide bài giảng powerpoint.
- HS: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV

1. Hoạt động 1. Khởi động

- * Trò chơi: “Ai nhanh ? Ai đúng ?”
- GV phổ biến luật chơi: HS lựa chọn kết quả và ghép lên thanh cài.
- + Em vận dụng kiến thức gì để tính được kết quả các phép cộng ?

2. Hoạt động 2: Luyện tập

* Bài 1/64

- GV nêu yêu cầu bài.
- Gọi HS chữa bài
- + Em có nhận xét gì về 2 phép tính ở phần a?

=> GV chốt: Trong phép cộng khi đổi chỗ các số thì kết quả không đổi.

* Bài 2/64

- GV tổ chức cho HS chơi “Rung chuông vàng”
- + Em vận dụng KT gì để tính nhanh kết quả phép tính $8+0$?
- GV đưa các phép tính lên MH cho HS đọc lại
- + Em có nhận xét gì về kết quả của các phép tính này?

- GV chốt gt đây là các phép cộng trong PV 8.

* Bài 3/64: GV nêu yêu cầu

- Đưa mẫu lên màn hình, hướng dẫn mẫu.
 - Gọi HS chữa bài
 - + Em có nhận xét gì về kết quả các p/t cộng ?
- => GV chốt các phép cộng trong PV 9.

* Bài 4/65: GV nêu yêu cầu

- GV soi bài, chữa bài.
- GV nhận xét phần chia sẻ của HS.
- Nhận xét tiết học.

Hoạt động của HS

- HS tham gia chơi.

- HS nêu.

- Nhắc lại yêu cầu.
- Nêu cá nhân theo dãy.
- 2 phép tính giống nhau đều là phép tính cộng, đều có 6 cộng 2 và đều có kết quả là 8, khác nhau số 6 và số 2 đổi chỗ cho nhau.

- HS nhắc lại.

- HS chơi, chọn kết quả đúng
- Vận dụng KT số 0 trong phép cộng.

- Đọc lại các phép tính.
- Đều có kết quả bằng 8.

- Nhắc lại yêu cầu.
- Quan sát, lắng nghe, làm SHS.
- Chữa cá nhân theo dãy.
- Kết quả đều bằng 9.

- Nhắc lại yêu cầu.
- HS chia sẻ bài

- + Bạn điền số nào ở các ô trống phần a?
- + Bạn hãy nêu tình huống phù hợp với phép tính của bạn?
- + Nêu các bước làm bài?

Tiết 5:

TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức - Kỹ năng

- Tiếp tục nhận biết và đọc đúng các vần au ầu êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, có các vần au ầu êu.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần **au, ầu, êu**. Biết ghép các từ có chứa vần **au, ầu, êu** với các bức tranh có ý nghĩa tương ứng. Biết ghép các từ có chứa vần **au, ầu, êu** tạo thành câu hoàn chỉnh.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần au ầu êu có trong bài học.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ (đọc, viết đúng tiếng từ ngữ, câu có vần ai, ay, ây), khả năng giao tiếp, hợp tác; năng lực quan sát, suy đoán nội dung tranh minh họa;
- Làm đúng các bài tập chính tả có chứa âm vần au ầu êu.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn đức tính tự giác, tích cực, nghiêm túc trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Bảng phụ.
2. Học sinh: Bảng con, Vở BT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2-3'	
- Cho Hs hát, vận động: Tổ quốc ta đẹp sao! - GV đọc cho HS tìm - viết tên 1 sự vật có chứa vần ao, eo. - GV nhận xét, tuyên dương	- Hs hát, vận động theo nhạc. - Hs viết BC: (DK: dao, ao, bèo, đèo, kéo,...)
2. Luyện tập: 28- 30'	
GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài 1/ tr 40) - GV đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và	- HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc các từ

nổi cho phù hợp. - GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv chốt: Để nổi đúng, em đã làm thế nào? - Gv chốt ý đúng: Đọc TN - quan sát tranh - Nói Bài 2/ tr40 - GV đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát các bức tranh. - HS làm việc cá nhân - GV nhận xét HS, tuyên dương. - Gv chốt: Để điền đúng vần, em đã làm thế nào? Bài 3/ Tr 40 - GV đọc yêu cầu: Nói - GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các từ, cụm từ trong từng ô ở cột A và cột B - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. - GV nhận xét, tuyên dương - Mời Hs đọc lại các câu đã hoàn thiện. - Gv chốt: Để nổi đúng, em đã làm thế nào?	- Quan sát tranh: câu cá, cây cau, châu chấu, chú tễu - HS nổi - HS nhận xét bài bạn - 1-2 Hs trả lời - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bức tranh: lau nhà, cầu tre, cái phễu. - HS điền vần còn thiếu vào chỗ chấm - HS nêu từ hoàn chỉnh - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc. - HS thực hiện nổi theo nhóm - Mèo trèo cây cau. - Bố đi câu cá. - Mẹ thêu khăn tay. - HS nhận xét bài bạn - 1-2 Hs trả lời.
3. Vận dụng (2-3')	
- GV cho HS đọc, viết lại câu: - Mèo trèo cây cau. - Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- Hs viết bảng con - HS lắng nghe và thực hiện

SINH HOẠT LỚP

SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong một tuần học tập vừa qua.
- Giáo dục HS chủ đề 3 “Truyền thống trường em”.
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Thực hiện tốt ATGT, giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung, phòng chống dịch bệnh.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định tổ chức: 2-3' - GV ổn định lớp học. Lớp phó văn nghệ cho lớp hát. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a. Sơ kết tuần học * Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học. * Cách thức tiến hành: - GV hướng dẫn Lớp trưởng điều hành hoạt động. - Lần lượt lớp phó học tập, tổ trưởng các tổ, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. - GV nhận xét và đánh giá: + <i>Ưu điểm:</i> Học sinh thực hiện tương đối tốt nội quy, nề nếp trường, lớp như: Đi học chuyên cần, đúng giờ; Phần lớn học sinh khá tích cực, nghiêm túc, có trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.	-HS hát. -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ. - HS nghe.

+ <i>Tồn tại:</i> Còn một số HS chưa thật tích cực, chưa thật tự giác trong thực hiện nội quy, kỉ cương, nề nếp trường lớp; Trong giờ học còn gây mất trật tự, chưa tập trung chú ý. +<i>Tuyên dương:</i> Nam, Quang, Trung, Phong, Tuệ An, Diệu Ánh, Huyền Anh, Thùy Phương, Bích Phương, Châu, Hân. + <i>Nhắc nhở:</i> Nguyên, Hà, Sơn, Ngọc, Quân. b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới: GV nêu: - Duy trì nề nếp, phát huy ưu điểm tuần trước, khắc phục và sửa chữa nhược điểm. - Tiếp tục phát động phong trào học tốt, đôi bạn cùng tiến. - Tích cực tăng cường kèm cặp học sinh đọc, viết còn yếu (Nguyên, Hà, Sơn, Ngọc, Quân, Tâm.). - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, vệ sinh chung sạch sẽ phòng dịch bệnh. - Thực hiện an toàn khi tham gia giao thông. 3. Sinh hoạt theo chủ đề - GV cho HS chia sẻ những điều em đã thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy. - Gv phát và hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm tra. - GV nhận xét, dặn dò. - Tổ chức nhận xét chung buổi sinh hoạt lớp. - Động viên, khen ngợi những HS thực hiện tốt hoạt động vận dụng và có những chia sẻ hay - Dặn dò HS chuẩn bị cho hoạt động trải nghiệm tuần tới * Đánh giá: a) Cá nhân tự đánh giá -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau: +Kể được những việc cần làm theo Năm điều Bác Hồ dạy +Thực hiện được Năm điều Bác Hồ dạy hằng ngày -Đạt: Thực hiện được yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên	- HS nghe. -HS chia sẻ -HS lắng nghe, nhận xét -HS tự đánh giá.
---	---

-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: +Có sáng tạo trong thực hành hay không. +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không. c) Đánh giá chung của GV - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. 4. củng cố - dặn dò: 1-2' - Nhận xét tiết học. - GV dặn dò nhắc nhở HS.	- HS đánh giá bạn. - HS lắng nghe
--	--

Tiết 2

LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 41; 42

- Giúp Hs củng cố, rèn luyện về đọc - viết các vần *ui* , *ui*, *ao*, *eo* đã học;
- Nắm vững cách đọc vần *ui* , *ui*, *ao*, *eo*; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có vần *ui* , *ui*, *ao*, *eo*; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc;
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết tiếng, từ ngữ chứa *ui* , *ui*, *ao*, *eo* đã học;
- Rèn luyện đức tính chăm chỉ, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Bảng con, bảng phụ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: 14-15' * GV đưa từ ngữ, câu: - quả táo, kéo co, bó củi, gửi quà. - Bố mẹ cho Hải đi chơi sở thú. ở đó có báo, voi, hổ. Bố bảo Hải phải chú ý vì nó là thú dữ. -Y/c Hs đọc thầm - đọc trong nhóm đôi. - Mời Hs đọc trước lớp.	- Hs quan sát, theo dõi - HS đọc thầm - đọc trong nhóm- đọc trước lớp.

- GV nhận xét, sửa phát âm. ? Trong câu, tiếng nào vần <i>ui</i>, <i>ui</i>, <i>ao</i>, <i>eo</i> đã học? ? Phân tích tiếng có chứa <i>ui</i>, <i>ui</i>, <i>ao</i>, <i>eo</i>? 2. Viết: 14-15' - Hướng dẫn viết vào vở ô ly: + <i>quả táo, kéo co, bó củi, gửi quà</i>. (Mỗi từ viết 2 lần) - Gv đưa chữ mẫu - Mời Hs nhận xét, nêu độ cao, khoảng cách các chữ. - Y/c Hs viết vở - Gv quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. 3. Chấm bài: 4-5' - GV chấm vở của HS. - Gv soi một số bài - Mời nhận xét, chia sẻ về bài viết. 4. Củng cố - dặn dò: 1-2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn Hs luyện viết lại bài ở nhà.	- Hs trả lời - HS phân tích tiếng - HS viết vở ô ly: <i>quả táo, kéo co, bó củi, gửi quà</i>. - Nhận xét, chia sẻ về bài viết - Hs lắng nghe
---	--

Tiết 3

TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT: BÀI: 43, 44

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp Hs củng cố, rèn luyện về đọc - viết các vần *au* *âu* *êu* / *iu* *ưu* đã học;
- Nắm vững cách đọc *au* *âu* *êu* / *iu* *ưu*; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có vần *au* *âu* *êu* / *iu* *ưu*; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc;
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết tiếng, từ ngữ chứa vần *au* *âu* *êu* / *iu* *ưu* đã học;
- Rèn luyện đức tính chăm chỉ, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng con, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn đọc: 14-15' * GV đưa từ ngữ, câu: - rau má, dưa hấu, lều trại, cái rìu, cây lựu. - Nhà bà nội Thảo có cây táo, cây lựu đều sai trĩu quả. Chim bồ câu, chim sẻ	- Hs quan sát, theo dõi

bé xiu bay tới, lú lo cả ngày. -Y/c Hs đọc thầm - đọc trong nhóm. - Mời Hs đọc trước lớp. - GV nhận xét, sửa phát âm. ? Trong câu, tiếng nào vẫn mới học ? ? Phân tích tiếng có chứa vần mới 2. Viết: 14-15' - Cho Hs viết bảng con: rau má, dưa hấu, lều trại, cái rìu, cây lựu. - Mời nhận xét, chia sẻ về bài viết. - Gv nhận xét, sửa chữa. 3. Củng cố - dặn dò: 1-2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS đọc thầm - đọc trong nhóm, trước lớp. - Hs trả lời – phân tích tiếng - HS viết BC: rau má, dưa hấu, lều trại, cái rìu, cây lựu. - Nhận xét, chia sẻ về bài viết - Hs lắng nghe
--	--

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CM

Lê Thị Kim Cúc

NGƯỜI SOẠN

Vũ Thị Oanh

